Ngày 1er Décembre 1932

AN-NAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$15

801

安南雜誌



TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
Rue de la Citadelle
HANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

BIBL. CENTR. HANOI
C 119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƠ VĂN LAI-CẢO	CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin để gởi cho	*xin để gởi cho*
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU	Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
HANOI	VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	3$00	5$00
Sáu tháng	1, 60	2, 60

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chí nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay lắm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tân-Dân Thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin để gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

ANNAM
TẠP-CHÍ

CHỮ QUỐC-NGỮ CÓ THỂ DÙNG VỀ ĐIỆN-TÍN ĐƯỢC KHÔNG ?

Vì đồng-bào ta chưa dùng quốc-văn mà điện tín cho nhau một cách hoàn-bị phân-minh; nên có nhà bàn đến canh-cải hình-dạng quốc-ngữ, họ ưng bỏ năm dấu tiếng mà thế vào năm lét phụ-âm, ưng đổi đ ra d, còn d ra y, gần vân. . .

Sự cải-cách đó bất-tiện thế nào, khó-khăn thế nào, không thích-dụng thế nào, chúng tôi không cần bàn đến; vì từ bấy đến giờ, chính các nhà xướng-minh cái ý-kiến ấy, đọc quốc-văn cũng đọc theo lối cũ, viết quốc-văn cũng viết theo lối cũ. Cải cách mình chưa được, mong gì cải cách ai !

Chúng tôi ưng xướng cao lên rằng: năm cái dấu tiếng trong chữ quốc-ngữ ta nó có một cái đặc-tánh rất hiệp-lý, rất có ý-nghĩa. Một người ngoại-quốc nào trông thấy một tờ quốc-văn ta, tuy không biết được chữ nào, nhưng thấy năm dấu tiếng, thời tự nhiên hiểu rằng ấy là một tờ quốc-văn Nam-việt. Một người có mắt quan-sát, trông đến năm cái dấu tiếng, tức-thì hiểu rằng tiếng Annam ta là một thứ tiếng rất âm-nhạc, rất phong-thiệm về phương-diện thanh-âm. Vì nó hiệp-lý như vậy, có ý nghĩa như vậy, dẫu ta cải-cách được, cũng không

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

nên cải cách năm dấu tiếng; mà nên hết lòng hết sức trân-trọng bảo-tồn. Nhưng bảo-tồn năm dấu tiếng thời hiện trạng quốc-văn ta có thể thông-dụng về vấn-đề điện-tín được không? Chúng tôi xin thưa: có thể được.

Hiện thời có hai cách phát-điện-báo: cách an-pha-bê Mooc (Morse) và cách xít-tem Huy (sytème Hugues).

1. — Dùng chữ quốc-ngữ để phát điện-báo theo an-pha-bê Mooc. — Trong an-pha-bê Mooc, thời những lét: đ, ă, ơ, ư, ô không có mà trong vần quốc-ngữ ta thì những lét f, n, o, u, w, j và z lại không có. Ta nên đổi dấu (signal) lét f ra dấu lét đ, dấu lét n ra dấu lét ă, dấu lét o ra dấu lét ơ, dấu lét u ra dấu lét ư, dấu lét w ra dấu lét ô. (Chúng tôi ưng chừa lét j và lét z lại, để sau này chúng ta có dịch mà thêm hai vần ja jă, jâ... và za, ză, zâ... để vay tiếng Pháp chăng). Còn năm dấu tiếng của ta trong an-pha-bê Mooc cũng không có. Ta nên đổi dấu số một ra dấu dấu huyền, đổi dấu số hai ra dấu dấu sắc, dấu số ba ra dấu dấu nặng, dấu số bốn ra dấu dấu hỏi, dấu số năm ra dấu dấu ngã. (Hãy xem cái bản-đồ dưới này thì dễ hiểu hơn).

Alphabet télégraphe Morse

retouché en vue de son application à la rédaction des télégrammes en annamite

Lettres	Signaux	Lettres	Signaux
a	·—	ũ ou ă	——··——
â	·——·—	c	—·—·
b	—···	o ou ơ	———
c	—·—·	p	·——·
d	—··	q	——·—
e	·	r	·—··
é è ou ê	··—··	s	···
f ou đ	··—·	t	—
g	——·	u	··—
h	····	v	···—
i	··	w ou ô	·——
j	·———	x	—··—
k	—·—	y	—·——
l	·—··	ũ ou ư	··——
m	——	z	——··
n	—·	ch	————

Chiffres - Accents Ponctuations	Signaux	Ponctuations Indications	Signaux
1 ou (ـ)	- -	Point exclamatif	— - - — —
2 ou ( )	- - — —	Apostrophe	- — — — -
3 ou (•)	- - - —	Trait d'union	- - - - - - —
4 ou (ـ)	- - - - —	Barre de division ou de fraction	— — — — —
5 ou (ـ)	- - - -	Souligné	- - - - —
6	- - - -	Guillemet	- — - - — -
7	- - -	Parenthèse	— - - - —
8	— - -	Signal séparant le préambule de l'adresse, l'adresse du texte, le texte de la signature	- - - —
9	— — — -	Appel (préliminaire de toute transmission)	— - — - —
0	—	Compris	- - - — -
point	- - - - - -	Erreurs	- - - - - - - -
alinéa	- - — - -	Croix (fin de transmission)	- — - —
virgule	- - -	Invitation à transmettre	— - —
point virgule	— - — - — -	Attente	- — - - -
deux points	— — - - -	Réception terminée	- — - - — - - — -
point interrogatif.	- - — - -		

Ví dụ ta muốn phát lời điện nầy: «bác đến nơi chưa?» Thời thầy tùng-sự ở phòng phát-điện đánh:

— - - - - — - — - - — — (bác)

- - - - - - — - - — — — (đến)

— - — — - - - (nơi)

— — — — - - — — - — - - — — - - (chưa?)

Thầy tùng-sự ở phòng tiếp-điện thấy dấu síp lộn với dấu lét như vậy, tức đoán ngay rằng đó là lời điện bằng chữ quốc-ngữ, không phải bằng chữ Pháp hoặc chữ Ăng-le. Tức thì thầy viết lời điện ra bằng quốc-ngữ mà phát cho sự-chủ. Khi trong lời điện không có dấu tiếng, thầy tùng-sự ở phòng tiếp-điện cũng có thể phân-biệt chữ Nam ta với chữ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ngoại-quốc; vì xi-lap ta khác xi-láp ngoại-quốc nhiều, như thế là phát điện-báo theo cách an-pha-bê Móoc được.

II. Phát điện tín theo xít-tem Huy.

Theo cách nầy thời người ta không dùng dấu; mà nhờ điện-khí, in thẳng các lét ra. Vì dấu tiếng của chữ quốc-ngữ ta đều đánh vào các lét nguyên-âm cả, nên ta có thể khắc tất cả mấy lét phụ-âm và tất cả mấy lét nguyên-âm đã đánh dấu tiếng sẵn vào, lên trên vành bánh thời ta có thể phát-điện-báo theo xít-tem Huy được (hãy xem cái đồ dưới nầy).

I — Les consonnes

b c d đ g h k l m n p q r s t v x

II — Les voyelles avec les signes de son

à	ả	ầ	è	ề	ì	ò	ồ	ờ	ù	ừ	ỳ
á	ắ	ấ	é	ế	í	ó	ố	ớ	ú	ứ	ý
ạ	ặ	ậ	ẹ	ệ	ị	ọ	ộ	ợ	ụ	ự	ỵ
ả	ẳ	ẩ	ẻ	ể	ỉ	ỏ	ổ	ở	ủ	ử	ỷ
ã	ẵ	ẫ	ẽ	ễ	ĩ	õ	ỗ	ỡ	ũ	ữ	ỹ
a	ă	â	e	ê	i	o	ô	ơ	u	ư	y

Ví dụ muốn đánh lời điện như trên thời phải in thẳng mấy lét nầy ra là được: b á c đ ế n n ơ i c h ư a.

Thế là dùng chữ quốc-ngữ mà phát điện-báo cũng tiện lợi, cũng tách-hoạch, cũng rõ-ràng. Công-dụng chữ quốc-ngữ về phương-diện điện-báo, có kém công dụng chữ Pháp chút nào đâu? Mong rằng từ rày về sau, ta nên bàn về các vấn-đề: khoách trương văn-tự, thống-nhất văn-tự, truyền-bá quốc-văn vân vân. Còn về vấn-đề cải cách an-pha-bê, chúng ta nên yên lòng mà bảo-tồn an-pha-bê cũ./

Nguyễn-Hà-Nhân

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

略說學易

(V)

坤

Thượng-lục	— —	六 上
Lục-ngũ	— —	五 六
Lục-tứ	— —	四 六
Lục-tam	- --	三 六
Lục-nhị	— —	二 六
Sơ-lục		六 初

Quẻ Khôn.

Hai bài trước nói về quẻ Kiền, giải lời Thoán-từ của vua Văn-vương, lời Thoán-truyện của đức Khổng-tử, và lời Đại-tượng của ông Chu-công, đều là nói về nghĩa của toàn-quẻ. Bài dây nói đến quẻ Khôn, giải thích về nghĩa của một *hào*.

Khôn là quẻ thứ hai trong Kinh Dịch, đối với quẻ Kiền, sáu hào đều là âm. Hào âm gọi là *lục* 六, cho nên sáu hào đây cũng từ dưới lên rằng:

Sơ lục	— —	六 初
Lục-nhị	— —	二 六
Lục-tam	—	三 六
Lục-tứ	— —	四 六
Lục-ngũ	— —	五 六
Thượng-lục	— —	六 上

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

* * *

初六。履霜。堅冰至。

Sơ lục, Lý sương; kiên băng chí.

Đây là *Hào-từ* của ông Chu-công, đoán về nghĩa của một hào thứ nhất rằng:

«*Hào Sơ-lục: Dẫm vào sương, có váng cứng sẽ đến.*»

象曰。初六履霜。陰始凝也。馴致其道。致堅冰也。

Tượng viết: Sơ lục lý sương, âm thủy ngưng dã; tuần chí kỳ đạo, chí kiên-băng dã.

Chữ 象 *Tượng* đây tức là *Tiểu-tượng* 小象, cũng là lời ông Chu-công để thích thêm cho rõ nghĩa câu Hào-từ rằng:

«*Hào Sơ-lục, dẫm vào sương, là khí âm bắt đầu mới đọng, d'ần dần cứ thế tiến lên mãi, là rồi đến có váng đóng cứng*».

Quẻ Khôn đứng thứ hai trong kinh Dịch, sánh với quẻ Kiền, Kiền thuần dương, mà là trời; Khôn thuần âm mà là đất. Đạo trời đất có dương, phải có âm; song mà dương chủ sinh, âm chủ sát, cho nên ông Chu-công xem cái tượng hào Sơ-lục của quẻ Khôn, thấy khí âm mới sinh, mà đặt ra làm nhời răn sợ. Dẫm vào sương thời biết có váng cứng sắp đến. Đó chẳng la cái ý phải nên cẩn thận từ chỗ cơ-vi ru?

文言曰。。。。積善之家。必有餘慶。積不善之家。必有餘殃。臣弑其君。子弑其父。非一朝一夕之故。其所由來者漸矣。由辨之不早辨也。易曰履霜。堅冰致。蓋言愼也。

Văn-ngôn Viết: «. . . Tích thiện chi gia, tất hữu dư khương; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương. Thần thí kỳ quân, tử thí kỳ phụ, phi nhất triêu nhất tịch chi cố; Kỳ sở do-lai giả tiệm hỹ. Do biện chi bất tảo biện giả. Dịch viết: «Lý sương; kiên-băng chí. Cái ngôn thận giả.»

Trong kinh Dịch sáu mươi tư quẻ, các quẻ khác đều chỉ có lời Thoán-truyện của đức Khổng; duy hai quẻ *Kiền, Khôn* có thêm lời Văn-ngôn, cũng là để thích thêm cho rõ hết ý nghĩa. Trong lời Văn-ngôn đây, những câu trên thích nghĩa của Thoán từ, Đại-tượng, đều lược; đây chỉ truyên dẫn một đoạn thích về câu Hào-từ của hào Sơ, nghĩa rằng:

«Nhà nào tích-luỹ nhiều điều thiện, tất có cái phúc thừa để lại; nhà nào tích-lũy nhiều những điều bất thiện, tất có cái vạ thừa để lại. Bầy tôi mà giết vua, con mà giết bố, không phải là cái sinh ra từ trong một buổi sớm, một buổi tối mà thôi; nguyên từ trước vì sao mà đến thế, thực đã dần dần vậy. Kinh Dịch nói: «Dẫm vào sương, có váng cứng sẽ đến.» Ý nói nên phải cẩn-thận vậy».

Bàn rộng về sự học kinh Dịch

Hào Sơ-lục quẻ Khôn, lời hào-từ của ông Chu-công rằng: «*Dẫm vào sương, có váng cứng sắp tới,*» chỉ là do đạo lý của trời đất, trỏ cho người ta biết chỗ cơ-vi. Lời Văn-ngôn của đức Khổng lại suy rõ nhân-sự mà nói những biến-cố thật to, như bầy tôi giết vua, con giết bố, đều là có nhiều đoan-cố tích lũy từ lâu, dần dần mà rồi mới đến thế. Đại-ý cũng chỉ là thích thêm cho rõ nghĩa câu hào-từ, bảo cho người ta biết rằng: phàm việc đời nên phải cẩn-thận từ lúc họa-cơ còn nhỏ vậy. Nay cứ các lời trong kinh Dịch dẫn giải ở trên đây, về phần tôi có chú ý ở mấy câu, xin bàn rộng như dưới:

« Tích thiện chi gia, tất hữu dư-khương; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư-ương. »

Mấy câu đó có thể tách ra, gọi là lời của nhà triết-học cũng được, gọi là nhời của nhà tôn-giáo cũng được. Nguyên người ta thường thấy có những người hay mà phải khổ, những người hư mà được sướng; hoặc tự thấy mình là thiện mà không được có hạnh-phúc bằng người, thời cho là không có đạo giời, mà như nhân đó chán nản sự làm thiện. Bởi thế cho nên những cái thuyết "thiên-đường địa-ngục, sinh kiếp luân hồi" trong thế-gian, bất-đắc-dĩ phải vì đời thuyết pháp. Cái thân tuy khổ, nhưng linh hồn sẽ được sướng; kiếp này tuy khổ, nhưng kiếp sau sẽ được sướng. Một cái hy-vọng không có thể trông thấy, đủ yên-ủi cho hạng người ngu mộng. Đó là câu nói của nhà tôn-giáo thời hay, song ma không phải triết-lý vậy. Có tính-chất tôn-giáo mà gần với triết-lý thời như mấy câu ở trong kinh Dịch đây.

Nay chúng ta trông thấy những người hư ác, mà cái thân cứ được sướng, cái thân cứ sướng mà hư ác cứ hư ác; muốn giải khám cho được thấy đạo giời là có, ta hãy nên cứ lấy nghĩa kinh Dịch mà xét đoán. Cái phần sướng của người kia được hưởng, tức là do phúc trạch của nhà ấy để lại; cái hư ác của kẻ ấy làm ra đó, tức lại để tai vạ cho con cháu về sau.

Ở Tả-truyện :

Vua nước Tần hỏi quan đại-phu nước Tấn là Sĩ-Ưởng rằng :

— Các nhà đại-phu nước Tấn, ai rồi đến mất trước.

Thưa rằng :

— Có lẽ là nhà họ Loan.

— Vì rằng ngông chăng ?

— Thưa phải. Loan-Yểm ngông cán đã lắm, còn có thể qua khỏi được; có lẽ vạ đến Loan-Doanh.

— Cớ sao ?

— Công ơn của Loan Võ-tử để lại ở người ta, như người nhà Chu mà nhớ ông Thiệu-công, yêu tiếc đến cái cây cam-đường, huống nữa là con ru ? Loan-Yểm rồi chết đi, cái hay của Doanh chưa kịp đến ai, công ơn của Võ-tử đã hết, mà cái oán của Yểm đến lúc ấy mới phô tỏ. Vậy thời rồi vạ sẽ ở đó.

Vua nước Tần lấy làm câu nói hay (1).

Xem câu chuyện như trên, thực hợp với cái lý-thuyết ở kinh Dịch, mà việc người thực có thế. Vậy thời cái thân con người ta chính có liên-lạc với người trước, người sau mình, thiện ác họa phúc, cũng có quan-hệ. Cứ như thế nhận nghĩa, tự nên phải làm thiện ma không nên làm ác; can chi phải tính đến kiếp nay kiếp khác, nương vào cái nhẽ không thực ru? Cho nên mấy cau Văn-ngôn đó tách ra, thực đủ có chân-lý mà đủ thay cho lời hoạ phúc của nhà tôn-giáo vậy.

Nguyên khac-Hiêu

1) Loan Võ-tử tên là Thư, đẻ ra Loan-Yểm. Loan-Yểm đẻ ra Loan-Doanh. Cach câu chuyện đó bảy tám năm, Loan-Yểm chết, Loan-Doanh nối lên làm đại-phu, thi bị nạn. — Ông Thiệu-công là quan nhà Chu, có nhân-đức, thường nghỉ xử việc ở dưới cây cam-đường. Sau ông chết đi người ta nhớ cây cam-đường không nỡ đẵn.

QUẢNG-CÁO

Từ tháng NOVEMBRE, Bản-quán sẽ dọn lại số nhà

30 phố Cửa Đông (Rue de la Citadelle) Hanoï.

中圻 永興祥大藥行 义安

ÉTABLISSEMENTS

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

Commerçant des médicaments

Gros et détail

(Annam) — N° 77 Rue Sarraut — VINH

Ad. télégr. VINHHUNGTUONG Registre du Commerce Vinh N° 7

效神丹靈十

Thập-linh-đơn thần hiệu



Thuốc này là thuốc gia-truyền, kinh nghiệm lâu năm, rất thần hiệu.

Chủ-trị : Bất cứ nam phụ lão ấu ; bốn mùa cảm mạo, nóng lạnh, nhức đầu, đau bụng sình bụng. Trúng phong, trúng đàm, ho hen nghẹt mũi, hoắc loạn mửa ỉa, sinh mầy ê ẩm. Thủy thổ bất phục, xanh gia mặt, dầy gia bụng, ăn không ngon, ngủ không yên.

Thật là một thứ thuốc hiếm có ở đời.

Cách dùng : Người lớn uống mỗi liều 4 muỗng café, trẻ con từ 1 tuổi đến 5 tuổi một muỗng ; từ 4 tuổi đến 10 tuổi 2 muỗng. Uống với nước chè nóng. Khi nào mửa ỉa đau bụng, lấy nước gừng làm thang. Nhẹ một liều (4 muỗng café) nặng hai ba liều cũng khỏi, uống cách nhau một giờ. Uống lúc nào cũng được. Lúc đói uống càng hay. Uống thuốc này khỏi uống tiếp thuốc bổ, thì người chóng mạnh, không mệt không ho.

Thuốc này **kỵ thai**, nên để chỗ khô ráo thì để được lâu không hư. Xin nhớ hiệu cái "**Đèn sáng**" kẻo lầm thuốc giả.

Thuốc này hay thì xin các ngài ban khen, giở thì xin chỉ giáo để mong được hoàn hảo.

Thuốc này đã trình tòa Thí-nghiệm không có chất độc.

Mỗi lọ 4 liều giá : $30. 10 lọ giá 2$60.

Ở các Đại-lý các tỉnh có bán.

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG cáo bạch

Nhà in Châu-Tinh, ở Vinh

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ

CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN



(Tiếp theo)

Cách đặt tiếng một

1°) Gốc thêm chữ chót o, a, j, e, thành một tiếng: Thí dụ: bru-o: tiếng ồn ào, bru-a :ồn ào, bru-e: một cách ồn ào, bru-i: làm ồn.

2°) Đầu với gốc: Thí dụ: diri: nói, re-diri : nói lại

3°) Gốc với đuôi: Thí dụ: la-vi : rửa giặt, lav-ebla : có thể rửa giặt được.

4°) Đầu với đuôi: Thí dụ: eksigi : làm cho từ chức.

5°) Đầu đuôi gốc: Thí dụ: ami : thương, malaminda

6°) Đầu thêm o, a, e, i, vào; mal: tỏ ý trái lại, mal-e : trái lại.

7°) Đuôi thêm o, a, e, i, il: tỏ ý đồ nghề il-o đồ nghề.

8°) Nhiều đầu, nhiều gốc nhiều đuôi: eks (cựu) sam (in nhau) ide-o (ý) an-o (người trong phe đảng) in-(về đàn bà) eks-sam-ide-an-in-o: người đàn bà cựu đồng ý. (tiếng pháp là ex-partisane dẹ la même idée!) vân vân . . . Xem vậy học ít mà biết rất nhiều, thử tính đến bài thứ hai nầy học được mấy vạn tiếng rồi! có lẽ không đếm được!!!

Có 9 chữ nầy học thuộc thì biết được mấy trăm nữa : iu (một người nọ). (quelqu'un) io (một vật nọ) (quelque chose) ia (một thứ nọ) (d'une espèce, quelque) ies (cửa một người nọ de, à (quelqu'un) (ie (một chỗ nọ) (quelque part) ial : vì 1 lẽ nọ (pour une certaine raison) iel (thế nào cũng được) (d'une manière quelconque) iam (một bận nọ) (une certaine fois) iom (một tí một ít) (quelque peu) 9 chữ bất định nầy nếu ta thêm vào trước: 1) một chữ T (định nghĩa) thì nghĩa định lại cả: tiu người nầy, (ce celui, celle) tio vật nầy, tia, cách nầy, ties của người nầy tie chỗ nầy, tiam lúc nầy, tial: vì lẽ nầy v. v...

2) T (hỏi hay thế tên kết) kiu ? ai ? kiu người ấy, kio vật ấy, kiam = khi ấy v. v...

3) C' (chung cả mỗimột) c'iu= mỗi người, c'ies của mỗi người, c'ial = vì mọi lẽ v. v ..

Nen (không) **neniu** (không ai cả) neniam (không bao giờ), nenies không của ai cả v. v ..

Tiếng thế tên: như tôi mầy nó v. v...

Mi = tôi **ci** = mầy, **li** = nó (đàn ông) **s'i** = nó (đàn bà) **g'i** = nó (thú, vật) **ni** — chúng a, **vi** ông, các anh, **ili** chúng nó (ông bà, thú vật **si** — mình (nó), oni người ta, kiu kẻ ấy v. v... học ở trên rồi. —

Nếu thêm a thì là của : mia = của tôi via của ông, sia của mình (nó v. v..) số nhiều phải thêm j vào sau. —

Đếm unu : một, du : 2, tri : 3, kvar : 4, kvin : 5, ses : 6, sep : 7, ok: 8, nau' : 9, dek : 10, dekunu : 11, dudek : 20, v.v. như ta vậy. cent : 100, mil: 1000, milion : 1 triệu, bilion : 1 000 triệu, trilion : triệu triệu, nul : 0 (không chi), nếu đúng 10 (một chục), 100 (một trăm), 12 (một tá), v v. thì nói thêm **0** vào sau. deko : 1 chục, cento : 1 trăm, dekduo: 1 tá, v. v...

Nếu không đúng, độ chừng thì dùng tiếng c'irkau' đi trước c'irkau' : 100, độ 100, v. v... —Nếu dùng đuôi a thì hóa là trật tự : Unua thứ nhất, deka: thứ 10, centa : thứ 100 —Nếu dùng đuôi e thì hóa kể 1 là 2 là v.v...

Unue : 1 là, deke : 10 là (đều thứ mấy).

(còn nữa) **H.b. Dưỡng**

Những bài học nầy đã in thành sách có hơn 2000 tiếng gốc giản ra Q. Văn giá bán đủ chi phí tiền in là 0$20, 60 trang khổ 15cm 25 ai muốn mua xin cứ hỏi tiền trước 0$23, Recommandé phải thêm 1 hào. Vì nhà in ta chưa từng biết TGN bao giờ, nên hoặc sách hoặc bài ở báo có sai lầm xin lượng thứ, đa tạ. — Ai muốn hỏi gì xin đính bì tem để giả lời những đều về bài học mà không hiểu, có trả lời riêng lại có trả lời trên An-nam tạp-chí nầy nữa.

Huỳnh-bá-Dưỡng
Commis local P.T.T. Vinh

Thi bằng tiểu học Espéranto
Atesto p ri lermado

Lớp dạy Espéranto bằng quốc văn của Hội TGN Bắc-Kỳ ở Phòng Thương-Mại Hanoi, do tôi dạy từ 16-9-32 đến 27-10-32 mỗi tuần 2 giờ (vì tôi đổi vào Vinh) nên đã nghỉ học, học trò ứng thi 2 có con gái 17 cậu giai (đủ cả các hạng người) đậu được 10 người (2 có 9 cậu)1 người không thi khảo vấn, còn đợi bên Pháp duyệt y. Có lời mừng các vị trúng tuyển.

H. B. Dưỡng

DỊCH VĂN PHÁP

La mission du poète

Platon chassait les poetes de sa République en les couronnant de fleurs. C'est dire qu'il les tenait pour un luxe inutile au développement général de la société. A Rome, au contraire, un Virgile était l'objet de la vénération unanime Quand il venait au Théâtre, la foule se levait toute entiere. Elle reconnaissait en lui le génie incarné de la race, son maître et son guide. Elle saluait le chantre inspiré dont la plume a contribué autant que l'épée de César à la plus grande gloire du peuple romain.

Ces deux conceptions opposées du rôle de la poésie et de la mission du poète groupèrent chacune à travers les siècles, des esprits remarquables. La question n'est pas de celles qu'on puisse nettement

Chức vị thi-nhân

Nhà hiền triết Platon nói: nên đuổi thi-nhân ra ngoài dân-quốc, nhưng vừa đuổi vừa thưởng hoa cho. Như thế là ngụ ý rằng: thi-nhân chỉ là một cái vẻ lịch-sự rất vô ích cho cuộc tiến-bộ của xã-hội. Trái hẳn lại, ở thành Rome, một nhà thi-nhân như Virgile, lại được thiên-hạ sùng - bái tôn - trọng. Khi bực thi - nhân ấy vào rạp hát, cả rạp đều đứng lên chào; chúng hiểu rằng thi-sĩ kia là biểu-hiệu cái tinh-thần của dân-tộc La-mã, chúng biết nhà thi-sĩ là một người thầy dạy và người dẫn đường ; cho nên hoan-hô khách văn chương có tài đem ngòi bút làm lừng-lẫy danh tiếng của dân La-mã chẳng kém gì thanh kiếm của vua César.

Hai cái thuyết tương-phản nhau về cái nhiệm - vụ văn-thơ và thiên - chức các thi-nhân từ xưa tới nay, thế kỷ này sang thế kỷ khác, mỗi thuyết đều có nhiều người công nhận mà những người đáng chú-ý cả. Vấn-đề ấy thật khó giải

résoudre. Il semble cependant acquis à l'époque actuelle, que même en admettant avec Platon que les poètes soient un luxe, il faut reconnaître quà l'humanité ce luxe est nécessaire. Un monde sans poésie serait glacé, sénile, comme une nature où il n'y aurait point de printemps. Les chants des poètes entretiennent la jeunesse des hommes, en leur apportant un reflet de l'idéal qu'ils deviennent et pressentent, en leur donnant une vague clarté des énigmes éternelles. S'il n'est pas certain que ce soient des vates et que leur mystérieuse intuition voie avant nous les contours de l'avenir, ce sont du moins de consolateurs exquis pour nos douleurs et nos tristesses, des compagnons de toutes les minutes de notre vie intérieure. Ils disent les affinités secrètes par où la Nature Eternelle répond à notre cœur fragile, la beauté éparse dans chaque chose et dans chaque minute, l'amour liant les créatures aux créatures dans l'universelle Harmonie. Ils nous donnent le courage de vivre et de lutter en

quyết, nhưng cứ như ở thời đại này, dù có đồng ý với cụ Platon mà cho các nhà thi-sĩ là một sự phù-hoa, thì cũng phải công nhận rằng sự phù hoa kia rất cần cho nhân loại. Một thế-giới không có văn chương sẽ lạnh-lẽo, khô héo khác chi một cõi đất chẳng bao giờ được hưởng cảnh tân-xuân. Câu hát giọng văn gìn giữ cái "tinh-thần thiếu niên" ở trong lòng nhân - loại, làm cho ta hưởng chút đỉnh cái phong-vị những sự tuyệt-đích mà ta thường phỏng đoán và tưởng tượng, hé chiếc màn đen phủ kín biết bao sự bí hiểm lạ lùng của vũ-trụ mà từ xưa ta vẫn chưa xét ra. Dù các thi-nhân chẳng là bực tiên-tri và có tài đoán, lấy sức trực giác mà trông rành rọt hậu-vận của loài người, song cũng là những người yên ủi t i trong khi đau đớn, những lúc buồn rầu, những bạn tri-âm trong coi đời tâm-sự. Nhờ có các nhà thi-[illegible] nói ra, mà ta mấy biết cái giây bí-hiểm nó liên lạc vũ-trụ [illegible]t duyệt với quả tim yếu ớt của ta; thi-sĩ chỉ cho ta xem vẻ đẹp giải rắc trên muôn vật và trong mỗi thời khắc, giúp cho ta hiểu cái tình khăng khít nó ràng buộc vạn-vật trong vòng vũ-trụ. Thi-sĩ lấy nhời văn đẹp mà cho ta được thêm can-đảm để

nous faisant participer à l'illusion des Essences divines, nous élèvent au-dessus de l'accidentel pour nous faire rejoindre tout ce qui, dans le temps et dans l'espace, fait palpiter notre cœur et empoigne notre âme tragique et douce.

Nguyễn tiến Lãng

(*Pages Françaises*)



sống ở đời, mà sở dĩ khuyến khích ta như vậy, là vì ta đọc câu thơ của thi-sĩ thì ta tưởng-tượng như ta cũng có khi được có một cái cốt cách thần tiên, câu thơ kia nâng cao ta lên khỏi cái cuộc đời hư ảo bất trắc này, để cho hồn ta theo kịp hết thảy những cái thiêng liêng ở thời gian và không gian, những cái thiêng liêng ấy nó làm cho rung động can-tràng ta, nó nắm chặt lấy hồn đa-sầu và êm-ái của ta.

Phạm-Long *dịch*
(Yen-Bái)

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đệ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẻ, tức ngực, đàn bà đau vú, lác, sài càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soai, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp **0p25**.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhành Mai»—Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá **0p20**

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho, thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nay có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông-Pháp, có hơn **150** nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: Ho phong, ho gió, ho cảm, ho siễng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đỗi khan tiếng, dùng đến thuốc nầy thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói **0p14**

BA MÓN THUỐC NẦY ĐƯỢC KỂ DANH LƯNG LẪY VÀ GỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quảng-van-Thành 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyễn-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hễ thuốc nầy, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn **100$** *và sẽ kiện sở tổn nơi tòa* **5000$.** *Chừng đặng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.*

Mua sỉ do nơi : NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boite postale 63 — SAIGON

COURS D'ANNAMITE DU SOIR

(LỚP QUỐC-VĂN BUỔI TỐI)

Ai muốn

a) HỌC LÀM VĂN, THƠ QUỐC-VĂN;

b) HỌC THÊM HÁN-VĂN ĐỂ HIỂU THẤU QUỐC-VĂN;

c) GIẢI TRÍ TIÊU SẦU NGOÀI NHỮNG GIỜ LÀM VIỆC CÁC SỞ

thì bắt đầu từ tháng **Novembre** cứ tối thứ bẩy, hồi 7 giờ rưỡi lại trường HỒNG-BÀNG—HANOI, mà nghe ông **Tản-Đà**, **Nguyễn-khắc-Hiếu** diễn giảng.

AI HỎI THỂ-LỆ CỨ ĐẾN

Lycoeum libre HONG-BANG

86, 70, Rue Jules Ferry
12, Avenue de la Cathédrale
et 39, Rue Lamblot, HANOI

DU-KÝ

... chơi ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-miên)

(Tiếp theo)

Cửa thành từ xa trông đã rõ vẻ nguy-nga vĩ-đại. Bề cao độ chừng sáu bảy thước tây, đá xám điểm rêu mờ, trên nóc trạm bốn cái mặt người bốn góc: bốn cái mặt khoang-lồ, dài rộng chừng ba bốn thước tây, mắt đăm đam, miệng mỉm nụ cười, dưới bóng mặt giời buổi trưa, càng lộ nét la-lùng, khiến cho khách du như sợ như mê, tấm lòng bát-ngát. Hai bên cái cổng đó, là tường thành bao bọc chung quanh chốn kinh đô cũ, trên tường đà xen lẫn cỏ cây mấy đám ùm-tum.

Ở bên ngoài cái lũy đó, có hào sâu, nhưng dưới hào nước đã gần cạn khô, chỉ trông thấy những lá rụng cỏ vàng man-mác; một cái cầu vượt qua mặt hào, nối con đường vào với cái cõi đời riêng là thành Angkor-Thom ấy. Cầu cũng xây bằng đá, mà bây giờ còn đứng vững, đường ô-tô chạy cũng dùng một cầu này. Hai bên cầu, hai rẫy tượng đá cao mà lớn gấp hai gấp ba người, nhưng giầu dãi với phong sương chừng cũng đã nhiều, cho nên có cái thì gẫy tay, có cái thì đã gẫy đôi người ra, mà lại đem tạm chồng chất hai mảnh lại, có cái thì mất mũi, có cái thì mất mắt mất tai. Các tượng đó nhận rõ thì xét ra rằng đó là tượng các thần mà nhà điêu-khắc đã khắc ra hình các thần cưỡi rắn *Nâgâ*, mỗi một bên cầu, là một con rắn thần, ở trên mình rắn có các thần cưỡi lên. Rắn thần rầy cũng nát-tan, người thần rầy cũng điêu-tàn bởi đâu? Chữ rằng "một cuộc bể dâu".....

Khi đã qua cầu, dừng xe nhận kỹ cái cổng thành, càng rõ cái vẻ li-kỳ của bốn cái nụ cười khoang-lồ nhìn khắp bốn

phương; nhưng rồi đến đài *Bayon* (Bái-ôn) thời cái cười của tượng-đá Angkor "*le sourire angkoréen*" kia mới càng khiến cho ta bồi-hồi vô hạn. Ở đây, nhìn xem một lần nữa cho rõ những nét chạm tài-tình khác, ngoài bốn cái mặt khổng-lồ ấy, lại có những tượng và ba đầu, bốn góc cổng bốn con voi đá, và những hình nữ-thần *Devâtas* nhẩy múa rất mĩ-miều.

Xem xong, lại lên xe, qua cửa vào thành. Đường đi bằng phẳng, hai bên có rừng lơ-thơ. Rừng đây không phải là rừng rậm cây cao, rừng đây chỉ như một bức mành thưa, mấy rặng cây thanh-tú kết thành, tô-điểm thêm cho những cảnh nhân-tạo. Kỳ thực, chính rừng này cũng là cảnh nhân-tạo vậy. Chẳng phải tại tay người vun-sới, chính là vì tay người tàn phá cho nên rừng rậm hóa lơ thơ mà sở-dĩ người phải phá rừng, là để cứu cho lâu-dài thành-quách *Angkor Thom* này khỏi bị cỏ cây làm hủy-hoại. Sự sinh-hoạt của một nơi danh-thắng, âu cũng như sự sinh-hoạt của loài người, vẫn là một cuộc chiến tranh, nhân-công ganh đua với tạo-hóa mà gây-dựng thành trì, rồi tạo-hóa lại thắng cái sức nhỏ mọn của người ta, trải qua đời nọ đời kia, thành trì cũ chẳng gan được mãi cùng tuế nguyệt, chống chỏi mãi với rừng xanh. Rừng xanh tràn lên, che phủ khắp thanh trì, rễ cây đục tan tường đá, cành cây đẩy ngã mái nhà, trải qua đời nọ đời kia, mãi mãi cảnh *Angkor* chịu nỗi đọa-đày, cho đến lúc những nhà thám hiểm Âu-tây như ông *Delaporte*, ông *Monhot*, v. v. lặn lội tìm vào, thấy cảnh đẹp dốc lòng cứu cho cảnh thoát khỏi nỗi cỏ cây tàn phá. Thế là lại một lần nữa, nhân-công chống lại với sức mạnh thiên-nhiên, phá rừng, mở lối, ấy là công của nhà bác-cổ Viễn-đông vậy.

Đường đi quanh-quất, hai bên đường, ở trước giải rừng biếc, trên tấm cỏ xanh, lố ra đền đài đình tạ, lại có những chỗ gọi là nền đất khi trước có lâu đài xây trên, nhưng lâu nay lầu đài đã đổ tàn, thì chỉ còn lại mấy mảnh tường trên bãi cỏ và còn nền xây bằng đá có chạm tượng khắp chung quanh.- Thấp thoáng vừa đi xe qua vừa trông như vậy, này đài **Bái-ôn** (Bayon), nọ nền cung vua thủa trước (Place royale), đây nữa là nền « những ông voi » (Place des

BIÊN NHẬN

số tiền trả về:

từ 1er đến 16 Novembre 1932

Bạn độc-giả

M.M.		Trả tại Hanoï
Phạm-văn-Nghi	Mũi ngọc mandat	1$06
Nguyễn-Tiêu	Chợ-Chu tiền	3.00
Đỗ-quang-Tiếp	Bắt-Bạt —	1.60
Dương-Xán	Yên-Báy tem	0.60
Kiểm-Hồ (Sơntây)	mandat	1,00
Vũ-chu-Trinh	(Bảo Hà)	1,60
Librairie Tỉnh Phủ	(Quangai)	2,17
Thiện	(Bảo Lac)	3,00
Mlle Thérese Ba	Trà Ôn mandat	3.00
M.M.		Trả tại Vinh
Trần-hữu-Trang	Mytho 1 năm	3,00
Bùi-văn-Nga	Cửviệt 6 tháng	1,60
Nguyễn-văn-Tu	Paklay 1 nam	3,00
Lê-thanh-Tùng	Phumy 6 tháng	1,60
Vương hong-Sến	Soctrang 1 nam	3,00
Nguyên-văn-Uẩn	Phumỹ	1,60

Quảng-cáo

M.M.		Trả tại Hanoï
Tư-ngọc-Liễu	Hanoi tiền	1$50
Mr.Job	Haiphong mandat	3.50
Hồng-Khê		3,00

Đại-lý

M.M.		Trả tại Hanoi
Nam-Kỳ thư quán	Hanoi	4$32, 1,65
Trần-thế-Quy	Hongay tem	0.97
Thọ Tường		3,12
Nam-Long		2,17
M.M.		Trả tại Vinh
Lê-thuận	An Tĩnh ane	4,80
Tín-đức Thư-xã	Saigon	4,24
Nam-tân	Haiphong	5,88
Hồ-văn-Ba	Quinhon	4,10
Chu-đình-Quán	Thanhhoa	2,10

Đại-lý bán sách

M.M		Trả tại Vinh
Hồ-văn-Ba	Quinhon	5,14
Lê Thanh	Stungtreng (1)	1,00

CHƠI ANGKOR

Tiếp theo trang 18

éléphants); đền đất như vậy, vì quanh nền đều chạm tường vôi, "nền ông vua hóa hủi" (terrasse du Roi lèpreux) đặt tên thế vì trên đó có cái tượng đá người ta gọi là tượng ông vua, mà tượng ấy lại có dâu mọc lốm-đốm khắp mình, chẳng khác nào người hóa hủi— Đài **Bái-ôn** chót-vót như muốn trống đỡ giời xanh, gồm lại năm mươi cái tháp chạm, bốn mặt khổng-lồ, xa trông đã lắm vẻ ly-kỳ, nhận kỹ lại càng tráng lệ. Chúng tôi định để đến chiều mát hãy qua chơi; vì hiện nay nắng gắt dữa lúc quá trưa, cảnh đài ấy lại toàn bằng đá, đường đi như hang như hốc xen vào, các tháp đã bị nắng nấu nung, nếu đem dấn mình vào, tất là vất-vả lắm.

(còn nữa) **Nguyễn-tiến-Lãng**

Cùng ông **Lê Thanh**

(1) Theo thơ Ngài ngày 9-9-32, bản quán đã gửi hầu Ngài 4 quyển sách của "Tảo Đà Thư Cục"—Vậy số tiền 1,00 Ngài gửi trừ tính đã hết. Nếu ngài vui lòng chiếu cố muốn mua tiếp xin làm ơn gửi tiền trữ lần thứ hai cho. Rất cám ơn.

Cùng ông **Thanh Phát** *ở Cần Thơ*

Bản quán có nhận được của Ngài một cái mandat poste 2,30 mà không thấy có thơ nói rõ trả về tiền gì (đã đăng ở tạp chí số 4). Vậy xin Ngài làm ơn cho biết. Cảm ơn.

KHÉO NHẤT !
SẠCH SẼ NHẤT !

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, dù ai cầu thả cũng thấy ghê đức người; Húi cái cũng đầu mà soi thấy khó gương coi chịu. Ở Hà-lem-nhem thành tôi xin dù nhà giới thiệu các đạo- ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ-LONG
106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi—LE GALANT

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đen đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Với Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi ;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng truyên môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nhẹ lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

CHƠI THÀNH CỔ-LOA

Một buổi sớm mùa thu, bên cầu sông Diệm hạt mưa rươi. Mây vận một bầu trời. Trên con đường đi phủ-Lỗ, lá vàng theo gió cuốn, bụi đỏ lại bay mù. Tới cây số 14, trước mặt thấy một vùng cây cối um-tùm, mọc trên mấy đống đất chạy giải bên đường thiên-lý. Đấy là địa phận làng Cổ-Loa, huyện Đông-an, tỉnh Phúc-yên rồi. Hỏi thăm lối đi một trẻ chăn trâu ngoài đồng, song giẻ về tay phải độ thôi đường nữa thì thấy đường đi sẽ ngang một đống đất cao độ hơn hai thước tây, xa trông có thể nhầm với khúc đê bị vỡ. Đấy, tường thành Cổ-Loa đấy! một nơi cổ-tích, lâu hơn hai nghìn nam mà từ ngày anh học sử nước nhà, anh vẫn ước ao có ngày được đề vết chân lên, trước khi dấm gót giầy lên mặt thành, ta nên giở ngược cuốn sử Việt-Nam, nhớ lại một đoạn lịch-sử về đời Thục:

Năm 257 trước Thiên-Chúa giáng sinh, Thục-Phán đánh được vua Hùng-Vương thứ 18, giẹp yên mọi nơi, cải quốc hiệu Văn-Lang làm Âu-Lạc, và rời đô cũ về Phong-Châu, họ Hồng-Bàng ra Phong-Khê trại (làng Cổ-Loa) và xưng là An-Dương-Vương.

Năm 255 trước Thiên-Chúa, xây thành Cổ-Loa. Người Âu-Lạc vui hưởng cuộc thái-bình không đầy nửa thế-kỷ, thì phải trải qua một lần binh lửa rất dữ dội kết quả cuộc chiến chanh ấy là vua Thục mất ngai vàng mà trăm họ nước Âu-Lạc lại thuộc vào tay người được trận Triệu-Đà, quản úy quân Nam hải.

Đường lối đã thuộc, dấu tích đã nhớ, ta chỉ còn đem cặp mắt thu cái tàn đô của Cổ-Loa, rồi đứng trước nếp thành cổ, nhớ lại người xưa, đem con tim khối óc mà cảm khái cuộc đời đổi thay!!

Thành, gọi là Loa-Thành vì xây theo hình con ốc. Thành tất cả có ba vòng trong ôm lấy 2 cái đền: đền thượng thờ vua Thục, đền cuối thờ công chúa Mỹ-Châu. Vòng ngoài cung chạy ra đến Phủ Từ-Sơn, và ăn sát đến ga Xuân-Kiều. Tính diện-tích ước độ 1000 mẫu, nhưng chân thành chỉ chiếm có năm mươi mẫu. Kể cũng đã là to lắm, rộng lắm.

Ngoài cửa đền thờ Thục đế có giếng Ngọc. Tục truyền giếng đó là nơi Trọng-Thủy trầm mình sau khi vợ là Mỹ-Châu bị cha giết chỗ chân núi Mộ-Dạ-Sơn (gần ga Mỹ-Lý đất Nghệ-An). Mỹ-Châu bị ngờ oan mà bị chém dưới lưỡi gươm Thục-an-dương-vương, thân hóa làm đá và ngọc trai. Các bô-lão trong làng có cho hay rằng: ai có đồ châu ngọc, đem đến cái giếng ngọc mà rửa thì ngọc sáng lắm và ngày trước nước ta vẫn phải đem nước giếng ngọc sang cống tiến người Tàu. Câu chuyện này không nên tin, nhưng nếu ta bỏ cái phần dị đoan, mà ngẫm lại thì cũng có chỗ lý thú mà nên thơ lắm. Thâu vợ hóa làm ngọc trai, sác chồng tiêu tan thành nước giếng, đem ngọc ấy rửa nước giếng này, thì có khác gì đem một khối tinh oan uổng, mà thả vào một vũng nước mắt đầy; cái khí Âm-Dương đã tương cảm thì làm gì cái nỗi oan uổng, nất-ức chả một ngày được đem ra nơi ánh sáng. Nay vì thế mà ngọc đã rửa vào nước giếng ngọc, lại được them phần sáng suốt. Trong đền Thục-an-dương-vương có nhiều câu đối của các danh-nhân như: Chu-mạnh-Trinh Vũ-phạm-Ham, Tôn-thất-Thuyết. Bên đền Mỹ-Châu có cây đa to lắm, cây mọc rễ lên một cái miếu mà rễ phủ kín cái cửa miếu, người thủ-từ nói rằng: cây đa bốn nghìn năm.

Đền và cây có từ năm nào thì không được rõ cho lắm, nhưng được liệt vào bản thống-kê các danh thắng cổ-tích Lắc-Kỳ của trường Bác-cổ Viễn-Đông. Vả lại trong cái mái ngói, mốc, cái tường rêu, cành lá cây Đa sum-soa che rợp một khoảng trời, cái đền ruốm mùi gió bụi thời gian, thì ta cũng phải cho là có đã lâu lắm.

Từ đền đi vòng theo mấy lần thành soay chôn ốc, thì hết vòng thứ ba, đi bộ phải gần một ngày mà xe đạp thì không theo bết được vì đấy có phải là đường cái đâu. Ngọn thành chỗ đứt, chỗ nối, thấp rồi lại cao. Lên cao mà trông, có thể thu được toàn cảnh

Than ôi! cái vật vô tri kia giờ cái mình đất đỏ chịu cái sức phá hoại của thời gian đã hai nghìn năm nay, nếu nó có cảm giác nó cũng phải quằn quại cho nứt nẽ mạch thành mà tuôn một dòng nước... . Không phải rằng tôi tiếc cho cái công trình kiến trúc đó ngày nay bị dỡ-nát. Có cái lâu-đài nào mà đứng mãi được. Vạn-lý-trường-thanh của Tần-Thủy-Hoàng-đế, mà bàn tay thời gian còn sóa nhòa đành đổ úp đi, làm mồi cho cây cỏ rủ

rẻ nữa là mấy cái tường đất này. Nhưng muốn hỏi cái thành xưa đó có biết rằng nó đã thấy bao nhiêu cuộc đổi thay ở trên miếng đất này. Hưng vong trị loạn, ngan lau rừng trúc phất phơ trên mặt Loa-Thành, nếu có thấu được cảnh cũ đã nhiều phen thay chủ mới, thì cũng đến cán-cồi ủ-rủ, chứ có dâu mà râm-rịt một màu xanh.

Gió thổi lá cây bay, sóng lòng lên xuống như ngọn nước triều. Dạ-Lữ bùi ngùi biết quay về phương nao mà gọi hồn người thiên cổ? Ai có hay chăng?

Cây thu cồi khi thu mờ, mối thu ngây ngẩn đầy vơi ra về.

Nguyễn-Tuân

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thứ quấn rồi

và chưa quấn

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn :

"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN - HỒ

Chủ nhân bản quán

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI:

ĐIỀU-KINH-HOÀN

Là thứ thuốc giúp ích cho đàn bà, đường kinh khi trời, khi sụt, tháng có, tháng không, huyết ra đen bầm, tanh hôi, gân cốt nhức mỏi, hay đau bụng dưới, gò cục trong bụng, tức ngực, mình nóng, ăn ngủ không ngon, trong người bần thần, nước da xanh xao, gầy ốm (trị đủ các chứng bệnh cho đàn bà, con gái) cách dùng chỉ rõ trong toa. Giá mỗi hộp . . . . . 1$00

THUỐC XỔ HAI HOÀN (nhẫn bàn tay)

Thứ thuốc xổ này rất êm, không đau bụng, không có mệt như các thứ thuốc xo khác. **Có một điều nên chú ý là** : Mình muốn xổ mấy lần tự quyền, thí dụ : muốn đi xông 3 lần thì uống trước khi 3 búng nước, kế sẽ uống thuốc, 4 lần thì uống 4 búng nước, vân vân..... (cách dùng chỉ rõ trong toa). Giá mỗi ve . . . . . 0$15

THUỐC HO

Trị đủ các chứng ho, uống vào trong năm phút thì thấy hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN CHÍ NGƯỢC

Trị các chứng bệnh rét (phát lãnh hay là nóng lạnh). Giá mỗi ve . . . . . 0$10

HOÀN TRỊ LỢI

Trị bệnh kiết và lợi. Giá mỗi ve . . . . 0$20

TRỊ-TRUNG HOÀN

Trị hết thảy các chứng đau bụng. Giá mỗi ve . . . 0$20

DẦU LỢI-SANH

Dầu bá chứng hay lắm Giá mỗi ve . . . . 0$20

ĐẠI-LÝ:

PHỤ-NỮ TÂN-TIẾN, xuất-bản ở Huế
ANNAM TẠP-CHÍ, xuất-bản ở Vinh
PHONG-HÓA TUẦN-BÁO, xuất-bản ở Hanoi

MINH-GIANG DƯỢC-PHÒNG

LÊ-TẤT-GIANG chủ-nhân

2, Rue Dong-Khanh, 2

PHANTHIẾT (Annam)

P.S.— Chúng tôi gởi hàng hóa đi các nơi theo cách « lãnh hóa giao ngân » cần thêm nhiều đại-lý bán các thứ thuốc kể trên đây. Ngài nào muốn ? Xin viết thơ thương lượng.

Ai muốn hỏi han điều chi, xin nhớ bỏ theo con niêm 0$05 để trả lời.

Văn-Đàn

Gửi bạn Tản-Đà

Quanh-quẩn đời người mãi thế a?.
Lang-thang quản bút với sơn hà.
Thôi nam lại bắc người như nhạn,
Hết chữ thời nôm bút có hoa.
Tiếng ban (1) lâu nay nghe đã vang,
Khối tình năm trước có hơi già.
Lâm-tuyền bao kẻ trong hơi nhỉ,
Hơi chữ trong sang ca Tản Đà.

Lê-thiện-Bảo
Propriétaire Bàn-yên-Nhân

1. Nói từ lúc Hưu-thanh

Lữ cảm

Hôm mai nương-náu chốn lam-tuyền,
Cảnh đẹp khôn nguôi được bụng phiền.
Mong-mỏi tin nhà khi thấy nhạn,
Bâng-khuâng hồn nước lúc nghe quyên.
Bước đường danh lợi càng thêm bận,
Cái kiếp văn-chương chửa phỉ nguyền.
Hiu-hắt riêng thông cơn gió thoảng.
«Biết ai mà gỏ nỗi hàn huyên».

Quách-Tấn

Đêm nhớ bạn

Thơ-thẩn đêm tàn nhớ bạn ta,
Nhớ câu ân nói lúc vào ra.
Ngàn mây tạn hợp tơ lòng rối,
Chén rượu vơi đầy giọt lệ pha.
Gió gọi lưng trời, thưa tiếng nhạn;
Giăng soi mặt đất vắng canh gà.
Muốn thu non nước cho gần lại,
Mà giải càng nhau sự đã qua.

Nguyễn-Quang-Đỉnh

Nhắn bạn

Trăng soi mặt nước lờ-đờ,
Xem thơ bạn những ngẫn-ngơ tấm lòng.
Non sông đã tạc chữ đồng,
Xin ai đừng phụ tấm lòng ai mong.
Mong ai cố chí lang bồng,
Bốn phương hồ thỉ tây-đông là nhà.
Vững lòng-du học đường xa,
Trần-ai tri-kỷ là ta với mình.
Khuyên ai dẹp nỗi bất-bình,
Chấp chi chuyện nhỏ cho sinh mối thù,
Trời quang phải đám mây mù,
Còn thân ắt phải đền bù mai sau.
Ngậm-ngùi đã bấy nhiêu lâu,
Tới nay giãi tỏ tơ sầu vẫn-vương.
Nhắn ai là khách văn-chương,
Xa-sôi có thấu can-trường cho nhau?

Nam-Hương
(Bắc-Ninh)

* * *

Phong-cảnh Dalat

Thi-thành pha lẫn thú lâm-tuyền,
Rảo bước ngỡ như đến cõi Tiên.
Hoa cỏ vẽ vời tranh thủy-mạc,
Lâu đài tô-điểm cảnh thiên-nhiên.
Non cao gió thổi, thơ đầy túi,
Hồ rộng tràng loe, rượu nặng thuyền.
Qua lại bốn mùa xuân cả bốn,
Người này cảnh ấy hẳn nhân-duyên.

Q. T. (Dalat)

Vãng cảnh chùa Hương.

Ngước mắt trông lên ngỡ Động Đào,
Chùa Hương phong cảnh đẹp làm sao!
Giải-oan nước thánh người tranh vốt
Âm-phủ đường mà khách xấn vào.
Lẫm gạo kho tiền tiên khóa chặt,
Mâm chè, đội oản phật ngồi cao.
Ồ hay, cứu khổ mà khôn thế!
Chả chách mười phương của biết bao.

* * *

Quá Hoàng thành vọng nguyệt (Huế)

Đêm khuya thỏ bạc dọi sân vàng,
Thành quách, lâu đài lấp-lánh sương.
Khi ẩn bóng tùng lưng núi Ngự,
Khi soi chiếc bách mặt sông Hương.
Đi mây về gió đèn thêm thẹn;
Xuống điện lên cung giá vẫn thường.
Đã tán lại tàn mây ngũ sắc,
Khuyết tròn bao xiết nỗi tang thương.

Mme Nhuận-Văn
Bình-định

Dạ cảm.

I

Trằn-trọc năm canh ngẫm nghĩ hoài,
Tư bề non nước, bạn là ai.
Lưng trời nhạn lướt thưa tin sứ,
Mặt đất hoa rơi chật dặm ngoài.
Tìm ruột tưởng ghê da sáo thịt,
Lạnh mình gẫm sợ vách nghiên tai.
Một pho kinh sử dây là bạn,
Ấy bạn tâm-giao suốt tháng ngày.

Bích-Khê

Còn bài thứ (II) sẽ tiếp kỳ sau,

Say,

Hạnh-hoa thôn đã đầy rồi,
Chơi đi cho thỏa một đời thông minh,
Nợ men gấp mấy nợ tình,
Cõi trần trớm hỏi Lưu-Linh mấy chàng?

* * *

Hưng trung hữu Lý-bạch,
Đã say sưa mặc quách thế-nhân cười.
Mượn màu men giả giang làng chơi,
Cơn chếnh-choáng coi ra trời đất nhỏ.
Ai muốn lấp sầu thiên vạn cổ,
Cùng ta hãy cạn một hồ đầy.
Doành nước mây, một tớ lại một thầy,
Vành gió bụi, ai tỉnh? ai say? ai ngất-ngưởng?
Đảo phá sầu-thành thi thị tướng,
Trường truy cùng-tặc tỉu vi binh,
Rượu ngà say quên lẫn cả mình,
Khi túy lúy thoát hình ngoài cõi tục.
Mặc ai đàm tiếu ai trong dục.
Tỉnh mà chi cho nhọc chẳng khề-khà,
Nợ nần gỡ mãi không ra.

Thang-Thủy, Nguyễn-Tuân

Khúc Tương-tư

(Lời Tỳ-Bà nữ)

Trang thu trong vắt lòng sông,
Đêm thu đầy một tấm lòng nhớ thương;
Đợi ai chốn cũ Hà-lương,
Cám thuyền chờ bến sông Tương những ngày.
Vó câu chàng ruổi Liêu-tây,
Kể từ thu ấy, thu nầy là ba.
Thiếp nhìn ngọn ải mưa sa,
Hỡi người nương chốn hoàng hoa có buồn?

Mây thu tuôn, nước mắt tuôn,
Ai xui con thước kêu luôn ngoài rèm.
Bẽ-bàng rủ bức châu liêm,
Đêm sương nghe vạc càng thêm nỗi sầu.
Chàng ơi? đi mãi, đi đâu?
Những mưa cùng nắng, bạc đầu sớm thôi!
Mãi chi góc bể bên giời,
Hãy về vớt lấy hoa trôi giữa giòng
Nước non đã chữ tương phùng,
Trăm năm thề kết giải đồng cho cam.
Nhớ-thương gượng gẩy ngón đàn,
Vẩn-vơ hồn bướm âm thầm tiếng tơ.
Tóc sâu một mái bơ-phờ,
Phấn hương thôi cũng hững-hờ hôm mai.
Nhạn-thư một thả một vời,
Cậy ai mà gửi tới nơi cho chàng.
Thành sầu chàng phá cho tan,
Sông sầu thiếp lấp cho bằng mới thôi.
Song sa lựa bóng thở dài,
Bạch đầu ngâm đến lệ rơi ròng-ròng.
Thấy thu như nát cõi lòng,
Phận bèo còn lỗi chữ tòng cùng ai,
Má hồng ngày một đổi phai.
Trượng-phu thơ-thẩn miền khơi cho đành.
Bên sông thấy Liễu rủ mành,
Thiếp khuyên chàng bỏ công danh mà về.
Trông trăng bạc, nhớ nhời thề,
Liêu-tây mấy độ đi về chiêm bao.
Tỉnh ra nào thấy ai nào.
Đìu-hiu ngọn trúc ào-ào ngàn thông.
Mộng hồn lẻo-đẻo ba đông.
Gác đàn cây liễu bên sông đợi người.
Mây thu trôi, nước thu trôi,
Ai đi có nhớ những nhời khi đi.
Trượng-phu ngoài cõi biên-thùy,
Có hay trên gác Thúy-Vy lạnh-lùng.
Lấy ai khuya sớm bạn cùng,
Buồn nghe tiếng trống điểm thùng lầu canh.....

Thanh-hóa **Nguyễn-Tuân**

Các bài đăng kỳ đây, sẽ có giảng luận ở kỳ tới.

LẢN-CHÍ

男女愛情

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** Nam-Định soạn ra, in lần thứ hai gia bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 84 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Huế, Maison Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang, Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-van Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane, Bán sĩ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, ai muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản-đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG
46, rue Bacninh a NAMDINH
Téléphone N° 128

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nõn, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI**

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA
NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —
KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ
VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

THỜI-ĐÀM

Một chữ ở Trung-Kỳ, muốn my ra đất Bắc.

Xứ Bắc ta khi xưa, thường nghe những người đàn-bà có hay nói "*một đồng, một chữ*"; lâu nay thì không thấy có người nói đến tiếng "*một chữ*" nữa. Gần đây tôi năng đi lại Vinh, thấy tiếng "*một chữ*", người ta vẫn thường nói; tức là một đồng tiền đồng *Minh-Mạnh, Tự-Đức..* vậy. Ở Trung kỳ cô tiêu tiền đồng, mỗi một su ăn sáu đồng, hoặc bảy đồng, thông thường gọi là *chữ*. Vậy thời một chữ ở Trung-kỳ, tức là một phần ba (1/3) đồng chinh ngoài Bắc ta.

Hiện nay ở Bắc, một su là hai đồng chinh, dưới đồng chinh không có địa-vị nữa. Đương lúc khủng-hoảng này, giá-trị của một chinh cũng không bé Xem như người đi ở xe điện, muốn uống tách nước vối, phải bỏ ra một chinh; nếu sự khát không thực cần, thời một chinh cũng lấy làm tiếc không giám bỏ. Lại như những lúc xe điện dừng đợi, ở ngã-tư, ở Ô, ở Ấp, bao nhiêu kẻ ăn xin kêu than thảm-thiết, mà ít ai cho được một chinh. Đó thời thấy cái giá-trị của đồng chinh thực to, mà không lợi cho những kẻ hạ-tiện vậy. Lại những nhà nghèo ở Hanoi, mỗi buổi đi chợ, tốn về tiền rau hành thực nhiều, vì một su chỉ có thể mua được hai thứ (ở Nghệ, người bếp đi chợ, một su có thể chia mua được sáu thứ, như rau, hành, tranh, ớt, vân vân..) Vì sự mua tốn tiền như thế, cho nên có thứ hà-tiện mà không mua; có thứ mua thừa thời lại chỉ đến vứt bỏ. Đó thì thấy vì dưới đồng chinh không có bồn-vị nữa, mà không tiện lợi cho những nhà nghèo vậy. Người mua hà-tiện mua, thời về phần người bán cũng phải kém, tóm lại là không lợi cho những dân nghèo.

Nay nếu đồng tiền đồng ở Trung-kỳ thông-dụng lưu-hành ra đất Bắc, một chinh là ba chữ, sáu chữ là một su; thực

rất tiện cho các hạng cùng-dân được dễ sự bán mua, lợi phần sinh-hoạt. Rồi đây, tiền đồng Bảo-đại ở Huế đúc ra nhiều nữa, dân Trung-kỳ sẽ được có thêm tiền tiêu. Đồng tiền rồi-rào, thời sự sinh-hoạt tự-nhiên khỏi khốn-quẫn. Dân xứ Bắc nếu cũng được dự phần lợi ích ấy, chẳng thực là một mối hạnh-phúc trong cơn kinh-tế khủng-hoảng này ru? Cho nên tôi có lời nói đây, muốn được ngỏ cùng các ông Nghị-viên xứ Bắc ta, để các Ngài xin với Chính-phủ vậy.

Nguyễn-khắc-Hiếu

漢越詞典

HAN-VIỆT TỪ-ĐIỂN

Tác giả: **ĐÀO-DUY-ANH**

6.000 chữ đơn — 40.000 lời (từ ngữ), giải thích bằng Quốc-văn, và có chú thêm Pháp-văn

Được Phủ Khâm-sứ Trung-Kỳ, Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ, Trường Viễn-đông Bác-cổ nhận mua.

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển-Định giá 7$00

(Trước tháng Décembre 1932 thì bán theo đặc-giá, chỉ có 5$50 thôi, ở xa xin thêm 0$50 cước)

ĐÀO-DUY-ANH Quan-hải

27, Rue Gia-long—Huế

Bản cáo-trạng Lytton.

Chắc độc-giả còn nhớ rằng đầu năm nay Hội Vạn-Quốc, theo phương-pháp khích-động của Hội, có phái một ủy-ban, người đứng đầu là ông Lytton, đi sang Tầu và Nhật điều-tra việc Trung Nhật xung đột.

Ngày hôm 1 Octobre vừa rồi vào hồi 8 giờ sáng, các ủy-viên đều tề-tựu tại bệnh-viện Đức ở Bắc-Bình để ký bản báo-cáo của ủy-ban. Sở-dĩ các ủy-viên đều tề-tựu đó là vì ông trưởng-ban Lytton mệt từ khi ở Nhật về Tầu, vẫn dưỡng bệnh tại nhà thương ấy. Ông trưởng-ban dùng chiếc bút máy riêng của mình, ký dưới bản báo-cáo trước, tiếp theo các ông ủy-viên Schnée; đại-tướng Claudel và Me Coy, bá-tước Aldovrandi. Các ủy-viên ký bản báo-cáo dưới mái-hiên chỗ phòng ông trưởng-ban nằm. Lúc ký, có mặt tất cả các thư-ký của ủy-ban và các viên-chức trong Bệnh-viện.

Tờ báo-cáo ấy chia làm hai phần:

1°) Phần thứ nhất nói về nguyên-nhân các việc đã sảy ra trong cuộc Trung-Nhật xung đột và việc xâm-chiếm Mãn-Châu.

a) Việc quân Nhật khai chiến trong đêm ngày 18/7, 32 không

thể cho là phương-sách tự-vệ.

b) Người Nhật không tuân các khoản của H. V. Q. cứ tự ý hành động theo như chương-trình của mình, rồi dần chiếm đoạt lấy Mãn-Châu.

c) Có nhiều chứng-cớ khắp các nơi làm cho Hội-Đồng rõ vì duyên cớ làm sao mà dựng nên Mãn-Châu Quốc. Hai cớ chính là: vì quân Nhật ở Mãn-Châu và sự hành động của quan văn quan võ Nhật-Bản, vì thế cho nên việc lập Mãn-Châu quốc không thể cho là do một cái phong-trào thành-thực tự-nhiên gây nên.

d) Chánh-phủ Mãn-Châu Quốc không được người Trung-Hoa tán thành và người Trung-Hoa ở Mãn-Châu coi Chánh-phủ ấy là một thứ đồ dùng trong tay người Nhật-Bản.

2°) Phần thứ nhì nói về cách giải-quyết vấn-đề Trung-Nhật xung đột. Hai nước Trung-Hoa Nhật-Bản phải cùng nhau cộng-tác. Còn Mãn-Châu tuy vẫn thuộc nước Tầu, song có quyền tự-trị.

Từ kỳ sau, nội-dung bản-chí hơi có thay đổi.

Nước Tàu có bằng lòng bán Mãn-Châu cho nước Nhật không?

Ông Ernest James, hội trưởng phòng Thương-Mại Kobé Osaka, có thảo một trương-chình về vấn đề Trung Nhật xung đột có thể kết liễu được.

1/ Nước Nhật xin mua nước Mãn-Châu, hội Vạn-quốc sẽ yêu cầu nước Tàu bằng lòng bán.

2/ Hội Vạn-quốc sẽ hủy tờ trình Lytton nếu nước Tầu và nước Nhật bằng lòng mua bán.

3/ Hội Vạn-quốc sẽ điều đình cho giá mua được phải chăng.

4/ Nước Nhật sẽ trừ đi những vốn của Nhật đã bỏ ra ở Mãn-Châu (số tiền nầy do hội Vạn-quốc định) và các phiếu Trung-hoa chưa giả được cũng tính thành tiền để trừ.

Nước Nhật sẽ xin tiền Hoa-hồng về số thuế nhập cảng vào Mãn-Châu . . . . . Nước Nhật sẽ hợp sức với nước Tầu để tiễu trừ bọn Cộng-sản và Thổ-phỉ.

Theo Arip

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam **Hồi-xuân Phạm-dụng-Hanh** mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu. Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nhà rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển.— Mỗi quyển 0$20. — Cước 0$13.

Thơ và mandat gởi cho. :

Phạm-dụng-Hanh

10, quai de la Concession **Nam-định**

Có gửi bán các nơi sau này:

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký* *Cẩm-văn, Nhật-tân-văn*
Nam-định	*Hội-ký, Dưỡng-nguyên, Cẩm-dân* *Tân-ninh, Gia-mỹ-Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh-dương,*
Hà-nam	
Ninh-bình	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Thái-nguyên	
Hưng-yên	
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

TIỂU-THUYẾT

LƯ-THOA TỰ-THUẬT

Nguyễn Tiến-LÃNG dịch

Tóm tắt những kỳ trước.

Ông Lư-Thoa là con một người thợ chữa đồng-hồ. Sớm bỏ côi cả mẹ lẫn cha, ông nếm nhiều mùi cay đắng. Trong khi đi học làm thợ mộc, vì hoàn cảnh mà hóa ra có khi gian-giảo trộm cắp. Nhưng bản tính vẫn có hai điều: một là ghét sự áp-chế, hai là khinh tiền tài. Kỳ trước ông kể một truyện ông đánh lừa một người mời ông đi coi hát để lấy mấy hào.



Thật không có việc gì trái với bản-tính tôi như việc đó, vì thế tôi ghi lấy để cho hay nhiều khi con người ta như say mê rồ rại, những lúc ấy thì không thể lấy việc mà xét người được. Như lần ấy, tôi làm như vậy chẳng phải là ăn cắp tiền của ông Phan, mà chỉ là ăn cắp cái cách dùng tiền kia; song cũng ăn cắp, cũng là xấu-xa vậy.

Nếu tôi muốn nhắc lại hết những đường ngang lối giọc mà tôi đã theo trong lúc đi học nghề và vì theo nó cho nên khi thì cao-thượng anh-hùng khi thì hèn-mạt đê-nhục, thì kể mãi cũng chẳng hết được. Song dù tôi vì nghề-nghiệp mà đeo lấy cái nết xấu trong hạng người thợ-thuyền, nhưng cũng không đến nỗi nào có thể học lấy hẳn những cái sở-thích của hạng người ấy.— Tôi chán hết mọi thú chơi của họ, cho nên đã lâu quên hẳn thú đọc sách tới nay nhân đấy lại cao hứng. Đọc sách thì lấn vào giờ làm việc của chủ, thành ra đọc sách cũng hóa ra một tội, rồi vì đó mà tôi lại bị hình-phạt. Song đã sở-thích mà lại bị áp-chế thì cái sở-thích kia càng vì khí-khái mà tăng thêm, tăng lên thành mê, mê thành say đắm sách vở lạ!

La-thị-Bưu, mụ già cho thuê sách đã có tiếng, cho tôi thuê chẳng thiếu thứ sách nào. Tốt xấu chẳng phân biệt nữa, tôi đọc hết, không kén chọn gì — Lúc ở bàn làm việc, tôi cũng đọc, lúc chạy giấy cho chủ cũng đọc, lúc chui vào buồng treo quần áo cũng đọc sách. Đọc mãi choáng cả đầu, choáng đầu cũng chỉ cứ đọc sách. Chủ tôi rình, bắt được luôn, rồi lấy sách của tôi, biết bao nhiêu quyển bị đốt, bị xé, bị ném qua cửa sổ vì tay kia! Biết bao nhiêu là sách của mụ *La thị Bưu* vì thế mà từ đó bị rách! Khi nào tôi không có tiền thì tôi mang áo gán cho mụ, cả *cravate* rẻ rách cũng gán cho mụ, mà mỗi chủ nhật có 3 đồng su tiền quà cũng mang cho mụ nốt.

Độc giả hẳn nói rằng: Coi đó thì rõ đồng tiền tới lúc đó đã cần cho tôi lắm— Vâng, nhưng mãi đến lúc tôi vì ham đọc sách mà chẳng còn làm việc gì nữa thì lúc ấy mới thấy cần tiền. Còn trong khi tôi say đắm quyển vàng, thì tôi không trộm cắp gì cả. Đó cũng lại là một nết của tôi. Giữa khi mải theo một thói quen gì, hơi sẩy ra một tí gì, cũng đủ cho tôi lại quên những cái tinh cũ, đổi nết đi, ham một sự khác, đã ham sự gì mới thì quên hết những cái thích cũ, chỉ nghĩ đến cái mà tôi mới để ý vào. Trong túi có một quyển sách mới thuê được thì quả tim tôi đập mạnh, chỉ nóng lòng được đọc sách đó, hễ vắng người là tôi rở ra; tôi quên hẳn sự đi mò trong buồng ông chủ mà xoáy vặt. Tôi nghĩ hình như tôi dù mê man một thứ gì đắt tiền hơn là sách, cũng không đến nỗi ăn trộm để lấy tiền mà thoả lòng. Tôi chỉ biết có thời khắc hiện thời, chứ trí tôi không có nghĩ đến tương lai mà vì mê-man nên lo phương-kế sẵn cho thoả về sau. Mụ *Bưu* cho tôi chịu tiền. Lúc nào phải đặt tiền thì cũng [illegible] rất ít. Thế là có sách trong túi, mà đã có sách trong túi thì thôi tôi chẳng nghĩ xoxôi gì. — Tiền nong mà tự nhiên tôi kiếm được thì lại tự nhiên mà qua tay mụ nọ; mà khi nào hết tiền thì có sẵn ngay dưới tay quần áo của mình đem cầm đợ.

Ăn trộm tiền để phòng xa làm tiền thuê sách, đối với tôi thì coi thế là lo xa quá; ăn trộm tiền để giả tiền thuê sách ngay

bây giờ, thì là một sự không cần phải nghĩ đến mà lăm-le.

* * *

Hết cãi nhau lại bị đòn, lại đọc sách vụng và bậy, cho nên tính nết tôi đã thấy đổi, ít ăn ít nói, sống như một con hùm-tinh con. Tuy nhiên, cái sở-thích của tôi chẳng giữ gìn tôi tránh được những sách-vở vô-vị và nhạt nhẽo, nhưng cũng vì một sự may mắn, tôi tránh được các loại sách dâm thư. Chẳng phải vì mụ hàng cho thuê sách,-vốn tính rất là dễ dãi đủ mọi bề, có ý e-dè chi mà không cho tôi thuê thứ sách ấy. Chính mụ có khi mời tôi đọc, muốn làm cho tôi để ý tới các sách ấy. mụ nói tên nó ra một cách bí-mật... Càng nói ra như thế, càng làm cho tôi chối từ vì vừa tởm vừa thẹn. Sự tình cờ giúp sức cho cái tính cả thẹn, làm cho tôi mãi tới khi 30 tuổi ngoại, mới đọc qua cái hạng sách truyện mà theo lời một vị phu-nhân nào đó, ai đọc nó thì chỉ «đọc có một tay» nghĩa là để một tay cầm quyển sách mà thôi....

Chưa đầy một năm tôi đã đọc hết cả các sách trong cửa hàng mụ *La thị Bưu*. Thế là lại hóa vô sự mà buồn quá, thảm quá. Vì đọc sách mà khỏi các tật xấu lúc trẻ con và tật xấu tập nhiễm của các trẻ hạ lưu; quanh mình thấy cái gì mình có thể với tới nó thì đều là những cái chán, ghét; mình ước ao cái gì thì biết rằng nó xa xôi quá, thành ra không có cái cảnh gì khả dĩ mình đặt được mà thoả lòng. Lại thêm tuổi xuân-xanh lòng xuân đã gợi mà nhường như mong chờ cái thú gì tôi cũng chẳng tưởng tượng được ra. Thú kia, thực sự nó ra thế nào, tôi thật là không biết tí gì, ngờ nghệch hình như một người không phải là con giai đã nhớn; thế cho nên có tơ tưởng, có ước muốn, có cảm tình, nhưng chỉ nghĩ ra những cảnh điên cuồng, mà ngoài cảnh điên cuồng ra thì không hiểu gì khác nữa. Trong cái cảnh lạ lùng của tôi lúc đó, trí tưởng tượng của tôi hay lo âu thắc-mắc xui cho tôi theo một con đường nó cứu được tôi thoát khỏi vòng dục-vọng của tôi mà làm cho khuây cái tính đa-tình

mới nảy ra: ấy là lấy tri tưởng tượng mà bày ra những cảnh y như cảnh tôi đã thấy trong các sách, tôi nhớ lại cảnh ấy, tôi thay đổi đi, tôi sắp đặt lại, tôi châm-trước cho hợp vào với cảnh tôi, tôi hóa ra y như một người trong sách mà tôi tưởng tượng ra, rồi cứ như thế mà tôi để mình tôi vào những cảnh hứng thú mà tôi ao ước. Rút lại, cái cảnh mộng mà tôi để mình vào, nó làm cho tôi quên cái cảnh thật mà tôi vẫn chán trường.

(còn nữa)

TỪ-NGỌC-LIÊN

Đổi chỗ ở

đến **78** phố Hàng gai - Hanoi chuyên môn chữa bệnh tinh lậu, giang-mai và các bệnh rất thần-hiệu, có dỏ thuốc đau mắt làm phúc cho các bạn nghèo không lấy tiền.

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

書叢局書泫傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ

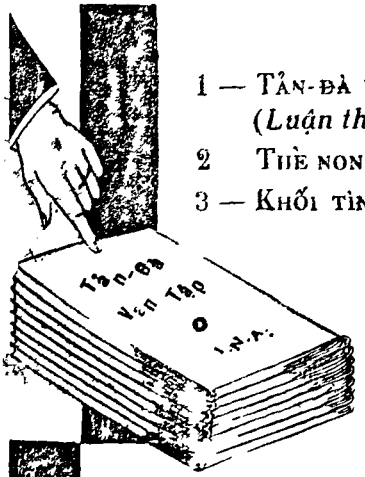

Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 THÈ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Men, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur **Vương-Đình-Châu.**
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Ký*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn*.

CÙNG QUÍ-NGÀI Ở PHANTHIẾT, QUINHƠN, ANKHÊ VÀ PLEIKU

Từ nay trở đi, quí ngài dùng trà **Vinh-Thái** nên để ý khi xé gói trà, vì ở trong có miếng Giấy thưởng. Ở Phanthiết thì đem tới bổn-tiệm con ở xa tỉnh (mấy tỉnh kể ở trên) thì đem tới mấy nhà đại-lý bán trà **Vinh-Thái**. mà lãnh thưởng một gói

Trà VINH-THÁI

(30 grs

Chủ-nhân cẩn-cáo

MINH-GIANG — Phanthiêt

Đồng-bào muốn :

Giặt đồ sạch, ít hao, không mục. Lúc khô thật trắng không hôi. Để lâu thế mấy cũng không teo. Dùng tắm rửa chẳng hại đến da người. Dùng một kí-lô xà-phòng này, bằng hai kí lô xà phong khác. Giá lại rất rẻ.

THÌ NÊN MUA

XÀ-PHÒNG NAM-VIỆT

mã dùng, không tin Đồng-bào hay mua thử một lần thì biết.

Hiệu người Lao-động, tay cầm dước, tay rung chuông.

KHẮP CÁC NƠI ĐỀU CÓ BÁN

Ở Phanthiết có bán tại mấy nơi sau nầy :

Tiệm MINH-CHÂU và QUẢNG-THẮNG-LỢI, rue Gia-Long

PHÚC-LỢI và PHAN-PHONG-LỢI, rue Marché

PHẠM-MẪN, rue Hôpital

Ngày nào cũng có bầy bán lẻ tại chợ Phanthiết và đi bán trao-giổi khắp châu-thành.

MUA SỈ ĐỢ NƠI :

Maison MINH-GIANG

Représentation Commerciale

PHANTHIÊT — (Annam)

P. S. — Cần thêm nhiều đại-lý bán savon Nam-Việt trong mỗi tỉnh. Ngài nào muốn ? xin viết thơ thương-lượng.
Mua hàng phải trả 1/4 tiền trước, còn thì gửi theo cách «lãnh hóa giao ngân»

Diréteur Gérant : Nguyên-khac-Hiêu — Imp. du Nord-Annam—Vinh